

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/ HNGĐ-ST
Ngày 11-01-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành N

2. Bà Trần Thị Minh T

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy L, là thư ký Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T , sinh năm 1998, cư trú tại: Thôn Thanh Quang, xã Phước Thắng, huyện TP, tỉnh BÐ. Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Linh T , sinh năm 1995, cư trú tại: Thôn Thanh Quang, xã Phước Thắng, huyện TP, tỉnh BÐ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Linh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng, huyện TP, tỉnh BÐ vào ngày 19-6-2017. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do nguyên nhân là anh Thiện không quan tâm đến vợ con, lười lao động, đi làm không đưa tiền để lo cho con. Khi

xảy ra mâu thuẫn, anh Thiện hăm dọa và uy hiếp tinh thần chị, đã có lần anh Thiện đánh đập chị. Sự việc này kéo dài nên cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, mặc dù đã được hai bên gia đình tổ chức hòa giải nhưng anh Thiện vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa đổi, làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng tồi tệ, không có tiếng nói chung, không còn tôn trọng và tin tưởng nhau; gây tổn thương và ảnh hưởng đến tâm lý cho con trẻ. Chị luôn cảm thấy bất an và nguy hiểm nếu còn tiếp tục sống chung với anh Thiện. Chị đã đưa con ra thuê nhà ở riêng từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Bảo M , sinh ngày 26/8/2017. hiện tại con đang ở với chị; sức khỏe của con bình thường. Hiện tại, chị không có mang thai. Chị đang làm thợ uốn tóc tại nhà, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng; anh Thiện làm thợ điện nước ở Sài Gòn, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Khi ly hôn, chị xin được nuôi con chung vì cháu còn nhỏ; chị không yêu cầu anh Thiện cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Linh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, không cung cấp lời khai và chứng cứ.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thảo; giao cháu Nguyễn Bảo M , sinh ngày 26/8/2017 cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và nuôi con. Cho nên, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ đã thụ lý và đưa ra xét xử vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa lần hai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Linh T vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Cho nên, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Linh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng, huyện TP, tỉnh BÐ vào ngày 19-6-2017, nên hôn nhân giữa chị Thảo

và anh Thiện là hôn nhân hợp pháp. Theo như chị Thảo trình bày và các chứng cứ đã cung cấp thì trong quá trình chung sống từ năm 2017 đến nay, giữa chị Thảo và anh Thiện đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn xuất phát từ cách cư xử mang tính bạo lực trong gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng; đã được gia đình hai bên hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không đạt được. Về phía anh Thiện cũng không có động thái gì để làm thay đổi tình trạng đó; Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo nhưng anh Thiện không đến Tòa và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình, có ý thức bỏ mặc; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa chấp nhận cho chị Thảo và anh Thiện được ly hôn.

[4] Chị Thảo và anh Thiện có 01 con chung tên Nguyễn Bảo M , sinh ngày 26/8/2017, hiện tại con đang ở với chị Thảo; sức khỏe của con bình thường. Chị Thảo có nguyện vọng nuôi cháu Minh. Xét điều kiện của các bên cũng như nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của con chung, Tòa thấy rằng nên giao con chung cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, do các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung, do các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Thảo phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Linh T .

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Bảo M , sinh ngày 26/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006327 ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh BĐ.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh BĐ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP;
- UBND xã Phước Thắng, huyện TP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm T